

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 231_71LAWS40562

Tên học phần: PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Mã nhóm lớp học phần: 231_71LAWS40562_01,02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

Cách thức nộp bài phần tự luận:

- Sinh viên làm bài bằng cách đánh máy (gõ) phần chữ nội dung làm bài trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Sinh viên được phép sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Nghị định, thông tư . . .) và sách tham khảo BẢNG TÀI LIỆU IN GIẤY khi làm bài

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Yếu tố nào tác động trực tiếp nhất đến sự phát triển thương mại điện tử

- A. Cơ sở pháp lý
- B. Nhận thức của người dân
- C. Chính sách phát triển thương mại điện tử
- D. Các chương trình đào tạo về thương mại điện tử

ANSWER: A

Chỉ ra loại hình không phải là hình thức giao dịch cơ bản trong thương mại điện tử

- A. B2E
- B. B2B
- C. B2C
- D. B2G

ANSWER: A

Nguyên tắc nào phổ biến hơn cả để hình thành hợp đồng điện tử

- A. Nhận được xác nhận là đã nhận được chấp nhận đối với chào hàng
- B. Thời điểm chấp nhận được gửi đi, dù nhận được hay không
- C. Thời điểm nhận được chấp nhận hay gửi đi tùy các nước quy định
- D. Thời điểm xác nhận đã nhận được chấp nhận được gửi đi

ANSWER: A

Nội dung gì của hợp đồng thương mại điện tử không khác với hợp đồng thương mại truyền thống

- A. Địa chỉ các bên
- B. Quy định về thời gian, địa điểm của giao dịch
- C. Quy định về thời gian, địa điểm hình thành hợp đồng
- D. Quy định về các hình thức thanh toán điện tử

ANSWER: A

Chỉ ra yếu tố không phải đặc điểm của chữ ký điện tử

- A. Duy nhất Chỉ duy nhất người kí có khả năng kí điện tử vào văn bản
- B. Bằng chứng pháp lý: xác minh người lập chứng từ
- C. Ràng buộc trách nhiệm: người kí có trách nhiệm với nội dung trong văn bản
- D. Đồng ý thể hiện sự tán thành và cam kết thực hiện các nghĩa vụ trong chứng từ

ANSWER: A

Để thực hiện các giao dịch điện tử B2B các bên cần có bằng chứng đảm bảo chữ kí trong hợp đồng điện tử chính là của bên đối tác mình giao dịch, để đảm bảo như vậy cần

- A. Có tổ chức trung gian, có uy tín, có khả năng tài chính đảm bảo
- B. Có cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo
- C. Có tổ chức quốc tế có uy tín đảm bảo
- D. Có ngân hàng lớn, có tiềm lực tài chính, uy tín lớn đảm bảo

ANSWER: A

Thương nhân, tổ chức, cá nhân thiết lập website thương mại điện tử bán hàng phải thông báo với Bộ Công Thương thông qua hình thức

- A. Thông báo trực tuyến trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử
- B. Thông báo trên tạp chí Công thương
- C. Thông báo trên tuyến hình
- D. Thông báo trên tuyến thanh

ANSWER: A

Nội dung nào không được xem là điều kiện tiên hành hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử

- A. Chưa đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử với Bộ Công Thương và được xác nhận đăng ký.
- B. Độc lập về mặt tổ chức và tài chính với các thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử được đánh giá tín nhiệm;
- C. Có bộ tiêu chí và quy trình đánh giá website thương mại điện tử được công bố công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất cho các đối tượng được đánh giá;
- D. Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, có chức năng, nhiệm vụ phù hợp.

ANSWER: A

Thương nhân, tổ chức bị thu hồi giấy phép hoạt động đánh giá và chứng nhận chính sách bảo vệ thông tin cá nhân trong trường hợp nào sau đây

- A. Không triển khai dịch vụ sau 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày được cấp phép
- B. Không có hành vi gian dối hoặc cung cấp thông tin giả mạo để được cấp giấy phép
- C. Không có việc lợi dụng hoạt động đánh giá, chứng nhận chính sách bảo vệ thông tin cá nhân để thực hiện các hành vi nhằm thu lợi bất chính
- D. Không vi phạm quy trình và tiêu chí đánh giá đã được Bộ Công Thương thẩm định

ANSWER: A

Cơ quan chủ quản nào có trách nhiệm công bố công khai danh sách website thương mại điện tử có hành vi vi phạm pháp luật để khuyến cáo người tiêu dùng thận trọng

- A. Bộ Công thương
- B. Công thông tin của Chính phủ
- C. Bộ Công an
- D. Bộ Tư pháp

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý cho việc giải thích.

“Thời gian được gắn vào thông điệp dữ liệu là thời gian mà tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian thấy được thông điệp dữ liệu đó và được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu”

Đáp án Câu 1:

- (0,5 điểm): Nhận định này là sai, vì thời gian được gắn vào thông điệp dữ liệu là thời gian mà tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian nhận được thông điệp dữ liệu đó và được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ cấp dấu thời gian chứ không phải là thời điểm thấy thông điệp dữ liệu và việc chứng thực là do dịch vụ cấp dấu thời gian thực hiện.

- (0,5 điểm): Nêu được CSPL khoản 3 Điều 31 Luật GDĐT 2023

Câu 2 (1 điểm): Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý cho việc giải thích.

Thương nhân, tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng (khách hàng) trong quá trình hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, thì không có nghĩa vụ phải bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng.

Đáp án Câu 2:

(0,5 điểm): Nhận định này là không đúng, vì thương nhân, tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng (khách hàng) trong quá trình hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, thì phải có nghĩa vụ phải bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng.

(0,5 điểm): Nêu được CSPL khoản 1 Điều 68 ND 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013

Câu 3 (3 điểm): Bằng kiến thức pháp luật về thương mại điện tử đã học, bạn hãy cho ý kiến tư vấn, đề xuất giải pháp xử lý tình huống sau:

Ngày 15/7/2019, Tổng Công ty cà phê Việt Nam thông qua website thương mại điện tử của mình vinacafe.vn chuyển hình ảnh đăng trên website của mình hàng hóa là cà phê nguyên liệu (loại robusta, giá bán, tỷ lệ chiết khấu, thời hạn xác nhận việc mua hàng là 10

ngày kể từ ngày đăng thông tin). Có **40/80** doanh nghiệp tại TP.HCM nhận thông tin xác nhận mua hàng thông qua chức năng đặt hàng trực tuyến của website với các điều kiện thương mại nêu trên, trong thời hạn xác nhận mua hàng và vinacafe.vn cũng đã gửi thông tin cho từng doanh nghiệp để xác nhận rõ số lượng, giá tiền, thời hạn giao hàng và các thông tin liên hệ trao đổi cần thiết.

Ngày 30/8/2019, nhà vận chuyên tiến hành giao hàng cho các doanh nghiệp đã xác nhận mua hàng. Tuy nhiên, có **7/40** doanh nghiệp từ chối nhận hàng vì cho rằng hợp đồng chưa được xác lập và vinacafe.vn vi phạm điều kiện thời hạn giao hàng.

Trường hợp 1: Hợp đồng thương mại điện tử trong thương vụ này đã được giao kết hay chưa? Căn cứ lập luận nào để khẳng định rằng đã có việc giao kết? **(1,5 điểm)**

Trường hợp 2: Là người tư vấn bảo vệ quyền lợi cho vinacafe.vn trong vụ kiện tại Tòa án. Bạn tư vấn cho phía bên kiện cần chuẩn bị và cung cấp những chứng cứ có tính then chốt nào cho Tòa án? **(1,5 điểm)**

Đáp án Câu 3:

Trường hợp 1

(0,25 điểm) Hợp đồng thương mại điện tử trong trường hợp này đã được giao kết.

(0,75 điểm) Chứng từ điện tử do 33 doanh nghiệp khởi tạo và gửi đi bằng cách sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến của vinacafe.vn được coi là đề nghị giao kết hợp đồng đối với hàng hóa là cà phê nguyên liệu gắn kèm chức năng đặt hàng trực tuyến của vinacafe.vn và vinacafe cũng đã có thông tin trả lời chấp nhận giao kết hợp đồng.

(0,25 điểm) Nêu được CSPL Điều 17,19 ND 52/2013/ND-CP ngày 16/5/2013

Trường hợp 2

(0,5 điểm) Chuẩn bị thông điệp dữ liệu liên quan mặt hàng cà phê mà vinacafe gửi thông báo mời đề nghị giao kết hợp đồng cho 80 doanh nghiệp trên website

(0,5 điểm) Chuẩn bị thông điệp dữ liệu đề nghị giao kết hợp đồng của 33/40 doanh nghiệp xác nhận và nhận thông tin trả lời giao kết hợp đồng của vinacafe trên website.

(0,5 điểm) Chuẩn bị thông tin tài liệu minh chứng về việc đã thực hiện hợp đồng (giao hàng, nhận hàng và thanh toán) của 33/40 doanh nghiệp xác nhận giao kết.

Ngày biên soạn: **21/10/2023**

Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Hoài Bảo

Ngày kiểm duyệt: 05/11/2023

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TRẦN MINH TOÀN